

# Tam Giáo Đông Nguyên



壽星伏虎  
丁亥歲丁亥月丁亥日  
畫於美國加州  
畫院  
畫院  
畫院

THIÊN LÝ BỬU TÒA  
12695 Sycamore Ave.  
San Martin, CA 95046 USA

## LỊCH SINH HOẠT XUÂN CANH DẦN 2010 TẠI THIÊN LÝ BỬU TÒA

12695 Sycamore Ave, San Martin, CA 95046, USA. Tel:(408) 683-0674

### \* Giao thừa 30 tháng Chạp (Thứ Bảy, 13-2-2010)

6 giờ tối \* Cúng Dậu thời và rước Cửu huyền Thất tổ

10 giờ tối \* Cúng Giao thừa & rước Chư Thánh

\* Từ mùng 1 đến mùng 3 Tết, chùa mở cửa để quý đồng hương đến chiêm bái, đánh lễ Trời Phật và xin xăm hái lộc đầu năm.

### \* Thứ Bảy, 20-2-2010 (Tối mùng 7 Tết)

8 giờ tối \* Cúng Sao hội và Cầu an đầu năm

**(Số cúng Sao hội và Cầu an đính kèm ở giữa tập san)**

### \* Chủ Nhật, 21-2-2010 (Mùng 8 Tết)

11:30 AM \* Đại lễ Vía Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế.

### \* Chủ Nhật, 28-2-2010 (Rằm tháng Giêng)

11:30 AM \* Đại lễ Rằm Thượng ngươn.

### *Chú thích tranh bìa:*

Tranh bìa của hiệp tuyên này có tên *Thọ Tinh Phục Hồ* 壽星伏虎. Phục hồ nhắc ta nhớ tới *hàng long phục hồ* là một thuật ngữ trong đạo pháp Tiên Gia. Thọ Tinh hay ông Thọ tượng trưng cho trường sinh bất tử. Vậy, xin mượn tập sách này thay cánh thiệp đầu xuân, kính chúc quý Thiên ân chức sắc, chức việc, đạo hữu, đạo tâm, và quý vị Mạnh Thường Quân, quý ân nhân trong và ngoài cộng đồng Cao Đài, tất cả đều được an khang, trường thọ để tu tiên vững vàng trên đường *công quả, công trình*, nhất là *công phu thiên định*, bởi vì chỉ có tâm pháp đại thừa trong cuộc đại ân xá Kỳ Ba mới có thể giúp chúng ta khai mở huệ đặng trên đường hoằng giáo cũng như khai nẻo hồi quy cổ quận là Thượng Đế Chí Tôn.

Xuân  
Canh  
Dần  
2010

12

<b>Trong số này:</b>	<b>Trang</b>
Đầu xuân Mẹ dạy (Diêu Trì Kim Mẫu) .....	2
Thánh lễ đầu xuân (Chim Quyên) .....	3
Thánh giáo (Noah Lão Tổ) .....	4
Xuân tâm miên viễn (Thiện Hạnh) .....	7
Mùa xuân không lỗi hẹn (Chim Quyên) .....	20
Tình thầy trò (Khuyết danh) .....	21
Xuân Di Lạc (Chim Quyên) .....	24
Xin cảm ơn cuộc đời (Hoàng Thanh) .....	25
Xuân Đạo Kỳ Ba (Chim Quyên) .....	32
Bốn biển không yên cơn lửa trẻ (Huệ Khải) .....	33
Chuyện nhân quả báo ứng .....	38
So sánh như duyên công đức của sự bố thí .....	41
Hoạt động Phước Thiện .....	43
Chung tay công quả Pháp thí .....	44

Câu đối tết 2010 của Nguyễn Thiện Tranh, Tacoma, WA:

**Tu tâm, tâm tính lặng nhờ Trời Xuân**

**trong ngày Tết,**

**Lập hành, hành hiện hoa nhờ Khánh Tết**

**giữa tiết Xuân.**

## Đầu xuân Mẹ dạy

*Minh Lý Thánh Hội*

*Tuất thời, 03-01 Kỷ Dậu (19-02-1969)*

### VÔ CỰC TỪ TÔN DIÊU TRÌ KIM MẪU

#### THI

Xuân chẳng riêng gì với một ai,  
 Cũng không nam bắc lại đông tây,  
 Xuân chung thiên hạ trong trời đất,  
 Riêng ở lòng con chốn cõi này.  
 Cõi này luân chuyển kiếp vi nhân,  
 Hạ mãn thu đông lại đến xuân,  
 Con biết thương xuân trong lễ Đạo,  
 Đó là ngôi vị Thánh Tiên Thân.

#### THI BÀI

Hỡi các trẻ đàn xa cố gắng,  
 Kia ven trời lộ dạng thái dương,  
 Rửa nhau kịp bước lên đường,  
 Đem tài học tập khoa trường ứng thi.  
 Ban ơn chung trong khi xuân đến,  
 Gọi nhuần đi thoát bến mê đồ,  
 Chờ tin, Mẹ vẫn ra vô,  
 Đường Tiên cõi tục hoạn đồ dạy con.  
 Xuân xuân sắc điểm son tô ngọc,  
 Xuân xuân hương ngào ngọt khắp nơi,  
 Các con hưởng cảnh xuân trời,  
 Vững bền muôn thuở con người chơn nhơn.



## Thánh lễ đầu xuân

CHIM QUYÊN

Mùa xuân thắm màu hoa, em áo trắng  
 Hoa tỏa hương, tà áo mới em bay  
 Bước tung tăng em đi lễ thất này  
 Trăm nét đẹp bùng lên ngày Thánh đàn  
 Chất ngát tin yêu, ngập tràn ánh sáng  
 Trời tháng Giêng, ôi nắng đẹp vô cùng  
 Cả không gian lồng lộng ánh muôn trùng  
 Lễ mừng Chín chan hòa nguồn ân mới  
 Buổi Kỳ Ba sáu muôn năm mong đợi  
 Mở Thiên môn, đóng kín địa ngục quan  
 Suốt càn khôn Đại Đạo một Thiên Hoàng  
 Trong bí nhiệm hiện từng câu thánh huấn  
 Đời cùng cuối chuyển thành đời Nghiêu Thuấn  
 Biến tóc tang thành sơ bộ đại đồng  
 Xưa ngưỡng mong và nay cũng ngưỡng mong  
 Đấng Hóa Dục muôn đời đang hiển hiện  
 Mở lối phục sinh bủa giăng thánh điển  
 Đẹp vô cùng lễ mừng Chín tháng Giêng

## Noah Lão Tổ

(Thiên Lý Bửu Tòa, đàn cơ lúc 8g30 tối 22-12-1979)

Thi:

**THÀNH** đạt nhờ do chữ tín thành,  
**HOÀNG** cầu hữu nghị trước cùng thanh,  
**THỔ** hiệp dung hòa ninh phúc ấm,  
**ĐỊA** chấp chiếu rồng cấp báo nhanh.

Tản văn:

Lão: **THÀNH HOÀNG THỔ ĐỊA**. Nay Lão phụng  
 lệnh Đức Chí Tôn lai đàn, Lão xin chào mừng quý vị, cảm  
 ơn một ly bồ đào. Xin quý vị hãy nghiêm tịnh để cần  
 nghinh tiếp một vị Lão Tổ. Chư vị khá lo tròn bổn phận.  
 Địa xin xuất ngoại hộ đàn...

(Tiếp diễn:)

Lão xin chào. Nay Lão lai đàn quý danh là **NÔ Ê  
 (NOAH) LÃO TỔ**. Trước hết, con xin đê đầu bái tạ Đức  
 Chí Tôn. Sau xin mừng chung tất cả đàn trung nam, nữ và  
 toàn thể nhân sinh. Nay Lão đặc lệnh giáng đàn chúc mừng  
 nơi cõi dương gian hữu thành, hữu tín, ngày Lễ Giáng Sinh  
 rất nên long trọng, Lão xin cảm ơn tất cả đàn trung. Biết  
 mấy ngàn năm qua, ngày nay mới có một cơ hội mà Lão  
 được lai trần, thật là rất hữu hạnh! Nay tôn nữ Bạch Diệu  
 Hoa, Lão xin kính lễ và tỏ đôi lời cảm ơn.

Lão nay phụng chỉ lai đàn là cốt để có đôi lời thiệt hơn  
 cùng với tất cả nhân sinh. Trong toàn cõi dinh hoàn này,  
 nào ai được rõ biết một ngày thế diệt đại họa đến cho nhân  
 sinh, lòng Trời vẫn thiết tha. Từ thuở xa xưa, việc đóng tàu  
 đến nay hãy còn di tích. Nào ai thấu rõ định luật Thiên  
 Công? Vì vậy mà việc ta đóng tàu làm cho tất cả người đời

thầy đều hoang mang khinh bỉ. Ngày nay, Lão muốn hỏi hết tất cả chư vị có mặt tại đàn này rằng: **Có phải người Nô Ê thuở xưa thiệt là một đấng trọn lành hay không?**

(*NCM bạch: “Bạch Lão Tổ, thiệt đúng vậy!”*)

Cũng chưa quả thật là đúng, bởi vì **trong thời gian ấy, cũng sẽ còn có nhiều kẻ trọn lành hơn ta, nhưng ta chỉ là một kẻ có đủ ĐỨC TIN!** Vì có đủ lòng tin tưởng nơi Đức Chúa Trời, ta tin tưởng hết các lời dạy bảo của Đức Chúa Trời. Vì ta chịu vâng lời Chúa, ta chịu làm đúng theo mạng lệnh của Chúa, thế nên ta mới giải cứu được sự tai họa cho nhà ta. Thế mà, sự tin lời Đức Chúa Trời thuở ấy, ta chỉ có cứu được sự sống cho gia đình ta mà thôi. Còn ngoài ra, tất cả nhân sinh ta vẫn không cách gì cứu giúp được! Là bởi vì thuở ấy, lòng người hầu đã mất hết đức tin! Vì lẽ ấy mà việc lên núi đóng tàu, ta sẽ là người làm một trò đóng kịch cho kẻ thế gian chế nhạo cười chê rằng ta là một kẻ mất trí, điên loạn vì một bệnh chứng. Nhưng ta vẫn một niềm tin Chúa!

Ngày nay, tôn nữ cũng là một kẻ mang tiếng mất trí. Nhưng ta rất cảm phục thay người rất có chí khí hơn ta mà vẫn còn lo được cho tất cả công cuộc để cứu vớt cho toàn linh! Vậy, **nếu những ai có lòng tin tưởng mà lo tu cầu, hiệp tác thì sẽ nhận được sự ban ơn của Đức Thượng Đế, sẽ nhận được diễm phúc dành cho trong ngày giờ nguy khổ ấy gặp dạng sự giải cứu.**

Xứ nào biết quay về với con đường đạo, giữ được sự tu hành thì xứ ấy được hưởng ân huệ. Nước nào biết quay mặt về với Đức Thượng Đế thì nước đó sẽ được Thượng Đế giúp mà giải cứu bằng phép mầu. Nếu như người đời mà cứ lầm lũi, mê man thì cơ cuộc tiêu vong sẽ khó bề giải thoát!

Lão xin nhấn nhủ cùng tất cả Hiệp Chúng Quốc trên nước Hoa Kỳ này: tất cả có ai đã nhìn thấy phép mầu của Thượng Đế mà Trời đã ban xuống cõi thế gian này trong niên hiệu 1979 đã có đến hai lần? Và từ bây giờ, tất cả hãy nên chú ý phép lạ của Trời sẽ sắp có xuất hiện lần thứ ba trong niên hiệu 80, tức là tất cả trong ba đặc điểm để cho người đời thấu hiểu.

Ngày nay, Lão lai trần cũng là còn mục đích có đôi lời cùng tất cả nhân sinh trong thế gian này được rõ biết. Giờ phút tai nguy nay đã quá cận kề như chớp nhoáng, thì xin tất cả hãy nhìn vào cơ cuộc mà gắng chí tu thân, gắng lo cầu đảo vâng lời Thượng Đế mà chung đồng lo hiệp tác, xây dựng cuộc đạo đức cho được vẹn toàn thì mới được thoát qua cơn khốn khổ. Lão cũng đã cạn hết mấy lời, vì có lệnh trên nên Lão phải đến đây biện phân minh bạch...

Nay Lão cũng rất vui thay nhìn vào cảnh tượng toàn cõi thế giới một ngày đại lễ Giáng Sinh mừng đón xôn xao! Lão xin ban ơn cho ngày đại lễ này một thứ quà quý báu nhứt của đời Lão, tức là bằng các lời nhủ khuyên người đời gắng sức lo tu sửa, và gắng lo **HIỆP HÒA** cùng nhau để cùng chung khẩn nguyện làm đúng theo các điều trong Kinh Thánh mà Trời đã dạy người, thì ngày gần đây Đức Thượng Đế sẽ ban cho loài người chung hưởng mọi cuộc hòa bình, thanh thoi, sung sướng.

Nay Lão chỉ có mấy lời. Giờ mãn, Lão xin chúc tất cả nhân sinh từ nay sẽ ảnh hưởng được mọi sự phúc lành trên cõi dinh hoàn này, tất cả đều nhận lãnh được mọi sự lành, ấm no, sung sướng. Nay thiên điển mãn giờ, Lão xin lui bước.

Thăng.





## Xuân tâm miên viễn

THIỆN HẠNH

Muốn chơi kiếng nhà nghề phải biết tường tận việc phân loại, đặc tính, cách thức trồng và chăm bón các loài kiếng. Muốn uống trà sành điệu thì cũng cần biết phân biệt các loại trà, cách thức pha chế... Cho nên, muốn thưởng xuân cho đúng nghĩa cũng phải biết ý xuân, biết lý huyền nhiệm của mùa xuân.

Đức Lão Tổ dạy:

“Thế thì người giác ngộ, bậc Thiên ân hướng đạo đang trôi bước trên đường Đại Đạo, muốn thưởng xuân phải biết ý xuân.”<sup>1</sup>

Đức Chí Tôn dạy:

*Xuân Tạo Vật điểm tô vạn vật,  
Xuân thiên nhiên hòa phát hồn nhiên,  
Xuân xuân, xuân đến trước thêm,*

<sup>1</sup> CQPTGL, 01-01 Quý Hợi (13-02-1983).

*Thưởng xuân con hời lý huyền có hay?*<sup>2</sup>

Đức Cao Triều Tiên Bồi dạy:

*Xuân xuân đến tỏ nhiều tâm sự,  
Xuân xuân sang ai giữ ngày xuân,  
Cho toàn khắp cả thể nhân,  
Thưởng xuân cho đúng tinh thần thưởng xuân.*<sup>3</sup>

Biết thưởng xuân, biết lý huyền nhiệm của mùa Xuân để cho thời gian không gian hòa điệu cùng Tạo Hóa, như Đức Mẹ đã dạy:

“Các con là vật tối linh trong vạn vật. Các con là những vì tinh tú của cõi trần gian. Các con phải biết thưởng xuân sắc thiên nhiên Tạo Hóa để ngăn đón mọi vọng thức rạt rào, tâm tư bối rối, chế ngự tất cả ngoại cảnh thường tình để cho thời gian không gian được chan hòa cùng thiên nhiên Tạo Vật.”<sup>4</sup>

Phải biết ý xuân vì lý huyền nhiệm của xuân không hiển lộ ở bên ngoài mà lẽ mầu vi minh triết lại chất chứa từ trong sâu thẳm, tịch tịnh của nội tâm:

“Ý nghĩa chân thật của hai tiếng thưởng xuân phải ngấm ngấm bộc lộ từ nội tâm mới thật là đúng nghĩa. Còn thưởng xuân trên phương diện hình thức vật chất chỉ tạm cho người thế gian mà thôi.”<sup>5</sup>

Thưởng xuân phát xuất từ nội tâm mới cảm nhận được vẻ đẹp của xuân.

*Xuân đến trong lòng khách thưởng xuân,  
Thưởng xuân mới biết vẻ thanh tân,*

<sup>2</sup> CQPTGL, 30-12 Quý Sửu (22-01-1974).

<sup>3</sup> NMD, 29-12 Bình Ngọ (08-02-1967).

<sup>4</sup> MLTH, 03-01 Kỷ Dậu (18-02-1969).

<sup>5</sup> Đức Đông Phương Lão Tổ, 01-01 Kỷ Dậu (16-02-1969).

*Non cao sừng sững Trời xanh biếc,  
Biển rộng bao la nước trắng ngần.  
Tông bá đã quen đường tuế nguyệt,  
Kinh ngư hẳn dạn cuộc phong vân,  
Chuyển luân một loạt cho xuân đến,  
Xuân đến trong lòng khách thưởng xuân.<sup>6</sup>*

## 1. XUÂN LÀ ĐẠO KIỀN, LÀ ĐỨC NGUYÊN

Đức Mẹ dạy:

*“Mùa xuân là một mùa trong bốn mùa ứng với lý Đạo là nó ở vào Đạo Kiền. Đức của nó là đức Nguyên. Nguyên là khởi đầu, là nơi xuất phát sự sinh tồn cho muôn loài vạn vật.”<sup>7</sup>*

Còn theo "Khổng Dịch Xiển Chơn - Đại Tượng Truyện" do cụ Nguyễn Minh Thiện (Đức Bát Nhã Thiên Sư) dịch (tr.4):

*“Quẻ Kiền: Thiên hành kiện, quân tử dĩ tự cường bất tức.”*

Dịch: Trời hành động mạnh mẽ, người quân tử noi gương đó mà tự cường không nghỉ.

Kiền là Trời, đức của quẻ kiền là kiện (mạnh mẽ, khỏe khoắn). Người nhờ khí của Trời mà sinh ra; do đó, người cũng có đức kiện (mạnh mẽ) như Trời. Đức kiện này vốn lưu hành không ngừng, chẳng có lúc nào gián đoạn.

Xuân là khởi đầu trong bốn mùa: xuân, hạ, thu, đông. Nó ứng với đạo Kiền là nơi xuất phát cho sự sinh tồn của muôn loài vạn vật và đức Nguyên trong bốn đức là Nguyên, Hanh, Lợi, Trinh.

<sup>6</sup> Đức Giáo Tông Đại Đạo, NTTTT, 01-01 Kỷ Dậu (16-02-1969).

<sup>7</sup> NMD, 01-01 Tân Hợi (27-01-1971).

## 2. XUÂN LÀ ĐẠO, LÀ TÂM

Xuân là đạo Kiền, là đức Nguyên. Do đó, xuân cũng là Đạo, là tâm.

*“Xuân là lòng thiên nhiên Tạo Vật nên mới gọi xuân là Đạo, là tâm, là vĩnh cửu an nhiên tự tại.”<sup>8</sup>*

Đức Cao Triều Tiên Bồi dạy:

*Thưởng xuân mới biết Đạo là Xuân,  
Lại lại, đi đi cuộc chuyển vần,  
Xuân vẫn còn xuân, xuân bất tận,  
Là mùa thanh thiếu tạo nền nhân.<sup>9</sup>*

Đức Chí Tôn cũng đã xác tín:

*Xuân là Đạo, Đạo Trời ban phát,  
Đạo là xuân, xuân lạc thiên nhiên.<sup>10</sup>*

Xuân về đem lại sự tươi vui, phấn khởi, xoa dịu những nỗi khổ đau, bi quan của thế nhân.

Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

*Năm tháng qua rồi xuân lại sang,  
Xuân về xoa dịu nỗi bi quan,  
Ai ơi có thấy đời là mộng,  
Thấm thoát lần tay đếm chuỗi tàn.<sup>11</sup>*

Đức Thượng Trung Nhựt đã để lời chúc xuân trong tinh thần đem Đạo vào đời:

*Mừng nhau cầu chúc bạn đôi vắn,*

<sup>8</sup> Đức Giáo Tông Đại Đạo, CQPTGL, 15-01 Mậu Ngọ (21-02-1978).

<sup>9</sup> NMD, 29-02 Bính Ngọ (20-3-1966).

<sup>10</sup> CQPTGL, 30-12 Giáp Dần (10-02-1975).

<sup>11</sup> LHCC, 03-01 Ất Tỵ (04-02-1965).

*Hành đạo giúp đời mới gọi xuân,  
Xuân đến với đời, đời hạnh phúc,  
Xuân lai cõi tục, tục vui mừng.  
Xuân này gánh Đạo đôi chân bước,  
Xuân tới cứu đời đôi mắt rung,  
Xuân nữa, xuân đi, xuân hạnh phúc,  
Là ngày thành Đạo mới trùng hưng.<sup>12</sup>*

Đức Lê Đại Tiên dạy:

*Xuân về muôn vật đua tươi,  
Xuân về sưởi ấm lòng người đạo tâm.<sup>13</sup>*

Tuy nhiên, nếu trong năm chỉ có mỗi một mùa xuân thì sẽ không nổi bật được vẻ đẹp và cái quý của xuân. Điều này cũng giống như phải có cái phản diện thì mới nêu bật được cái chính diện. Tương tự như vậy, ánh sáng của ngọn đèn chỉ soi tỏ và cần thiết trong đêm tối; nếu không có bóng tối thì ngọn đèn không còn tác dụng và cần thiết nữa. Chính vì có bốn mùa nên mùa xuân mới thấy quý:

*“Đã biết rằng xuân là ấm áp, đẹp đẽ, hy vọng, canh tân, nhưng nếu chỉ có xuân thì xuân cũng không thấy quý.*

*Sở dĩ thấy quý vì có hạ, có thu, có đông. Vì hạ là diệu năng của xuân, xuân sanh thì hạ trưởng. Thu là tiềm lực của xuân, có sanh, có trưởng phải có thu kết. Đông là đức tiềm phục của xuân để tiếp tục phát sanh. Như vậy, có mùa nào là không có xuân.*

*Xuân là đức Nguyên, là gốc. Gốc hấp thụ nhựa sống của đất trời mà bủa sung cành lá để kết quả đơm hoa, cũng như không có con người nào mà không có Thượng Đế tính.*

<sup>12</sup> VNT, 01-01 Bình Ngô (21-01-1966).

<sup>13</sup> NM Đ, 05-01 Ất Tỵ (06-02-1965).

*Xuân là Đạo, là Tâm. Xuân cũng là luật tắc vận hành từ chỗ xuất sanh đến khi phản bản.”<sup>14</sup>*

*“Không có đông về không có xuân.”<sup>15</sup>*

### 3. XUÂN CẢNH - XUÂN TÂM

Căn cứ vào 2 phương diện ngoại cảnh và nội tâm, xuân cũng được phân chia tương ứng là xuân cảnh và xuân tâm. Xuân cảnh diễn ra ở chung quanh chúng ta nơi cõi trần gian này và được mọi người cảm nhận, còn xuân tâm thì chỉ xuất hiện bên trong nội thân của mỗi người nên chỉ được cảm nhận bởi từng đối tượng riêng lẻ. Mặt khác, xuân cảnh hạn định theo thời gian, còn xuân tâm lại vô cùng, miên viễn.

#### • Xuân cảnh

Vẻ đẹp thiên nhiên của mùa xuân được Đức Chí Tôn miêu tả như sau:

*Xuân sắc thiên nhiên vẻ lịch xinh,  
Xuân phong đưa đón khắp toàn linh,  
Xuân hoa rực rỡ muôn màu đẹp,  
Xuân cảnh thanh tao một tiếng kình.  
Xuân nhật nhật tâm tình Tạo Hóa,  
Xuân niên niên tải nghĩa quần sinh,  
Xuân xuân con hời! Mùa xuân Đạo,  
Xuân Đạo về mới dứt chiến chinh.<sup>16</sup>*

Còn quang cảnh xuân cũng đẹp đẽ không kém:

*Xuân xuân đến muôn phần nô nức,*

<sup>14</sup> Đức Đông Phương Lão Tổ, CQPTGL, 01-01 Quý Hợi (13-01-1983).

<sup>15</sup> Đức Đông Phương Lão Tổ, CQPTGL, 25-7 Nhâm Tý (02-9-1972).

<sup>16</sup> TLD, 29-12 Ất Tỵ (20-01-1966).

*Xuân là chi vạn vật đón chờ,  
Xuân về có rượu có thơ,  
Có câu chúc tụng có giờ nghỉ ngơi.  
Kìa hoa thảo thắm tươi khoe sắc,  
Nọ cảnh đời nhiều mặt canh tân,  
Phú bản tiện quý cũng xuân,  
Chờ xuân trút hết nả nâng thu đông.*<sup>17</sup>

Xuân cảnh đến rồi đi, như hoa nở rồi tàn, nhưng thể nhân thường phải tiêu tốn khá nhiều tinh thần, vật chất để đón xuân, vui xuân cảnh bên ngoài theo thường tình nên sau đó thể xác mệt mỏi, tiền bạc hao tốn, thậm chí có trường hợp mang công mắc nợ mà không có ích lợi gì trên chặng đường tiến hóa tâm linh. Trước cảnh đó, Thầy động lòng mà than:

*“Mỗi độ xuân về là mỗi lần Thầy đau đớn vì sinh lực con mất, tinh thần con hao, tiền của ly tán mà chẳng ích vào đâu.”*<sup>18</sup>

Hay:

*“Hưởng cảnh xuân trần ai thật là vô vị, không ích vào đâu.”*<sup>19</sup>

#### • Xuân tâm

Do đó, thường xuân không chỉ nhắm vào ngoại cảnh bên ngoài mà cần nhất là phải hướng về nội tâm thì thưởng xuân mới trọn vẹn, mới đầy đủ ý nghĩa:

*Ý xuân bình dị thâm trầm,  
Muôn loài đều hưởng xuân tâm rạng ngời,*

<sup>17</sup> Đức Giáo Tông Đại Đạo, CQPTGL, 29-12 Mậu Ngọ (27-01-1979).

<sup>18</sup> TNHT, Q.1, tr.10.

<sup>19</sup> TNHT, Q.1, tr.13.

*Xuân tâm ấy của Trời ban phát,  
Không thời gian truyền đạt mỗi người.*<sup>20</sup>

“Người tu hành cần phải hướng về cái tâm xuân. Tâm xuân là giải thoát mọi ràng buộc, mọi ảnh hưởng bên ngoài biến chuyển.”<sup>21</sup> Xuân tâm sẽ giúp cho hành giả an định, lạng lẽ trước sự biến thiên của ngoại cảnh. Nhờ đó, chúng ta sẽ thấu suốt được lẽ nhiệm mầu của Tạo hóa mà định đoạt được tiền đồ cho chính mình trên con đường phụng thiên sự dân, con đường tiến hóa của chính mình.

“Còn Đạo thì tâm xuân mới phát hiện. Tâm xuân có phát hiện thì thế cuộc dầu có đổi thay phiên nả, lòng con vẫn an định tự nhiên. Có an định tự nhiên mới thông đạt được lý Đạo. Có thông đạt được lý Đạo mới bảo trì quyền pháp phụng thiên sự dân.”<sup>22</sup>

“Người có xuân tâm sẽ thấy hân hoan đón chúa xuân trong niềm vui sứ mạng thì cảnh ấy sẽ do tâm mà hòa hợp êm đềm, chính cái lạng lẽ êm đềm ấy mới thấy được mầu vi minh triết.”<sup>23</sup>

Giữa xuân cảnh và xuân tâm có những điểm giống nhau và khác nhau:

+ Điểm giống nhau: sự đẹp đẽ, an vui, hạnh phúc, canh tân...

+ Điểm khác nhau:

<sup>20</sup> Chư Hội Đồng Tiền Bối Đại Đạo, NTTTT, 01- 01 Canh Tuất (06-02-1970).

<sup>21</sup> Đức Liễu Tâm Chơn Nhơn, TT. Bình Hòa, 26-12 Đinh Mùi (25-01-1968).

<sup>22</sup> Đức Chí Tôn, CQPTGL, 01-01 Bính Thìn (31-01-1976).

<sup>23</sup> Đức Giáo Tông Đại Đạo, CQPTGL, 15-01 Mậu Ngọ (21-02-1978).



	Xuân cảnh	Xuân tâm
Thời gian	-Theo chu kỳ gián đoạn. -Ngắn ngủi, hữu hạn.	-Liên tục, không gián đoạn. -Trường cửu, miên viễn.
Không gian	-Thay đổi theo từng nơi. -Cảm nhận chung (mức độ có thể giống nhau).	-Bất biến. -Cảm nhận riêng (mức độ khác nhau từng người).

Con người nếu biết thưởng xuân một cách trọn vẹn là phải biết làm thế nào để xuân tâm hòa cùng xuân cảnh, hay ngược lại sự thay đổi của xuân cảnh không làm ảnh hưởng đến xuân tâm, vì điểm nhấn rất rõ của hành giả là xuân tâm. Tuy nhiên, xuân cảnh vẫn có giá trị nhất định nhằm tô điểm vẻ đẹp của đất trời.

*Xuân cảnh dù cho có thể nao,  
Xuân tâm riêng ở chí anh hào,  
Xuân tâm bền vững như xuân Đạo,  
Cái thú muôn năm chẳng nhạt màu.*<sup>24</sup>

Đức Mẹ cũng từng nhắn nhủ:

*Mẹ nhắn gửi con ta mấy đoạn,  
Gọi quà xuân xứng đáng đầu năm,  
Cho con vui với xuân tâm,  
Để hòa xuân cảnh mà tâm phước duyên.*<sup>25</sup>

Xuân Tâm hòa nhịp cùng xuân cảnh sẽ tạo nên một trời

<sup>24</sup> Đức Trần Hưng Đạo, MLTH, 09-01 Mậu Thân (06-02-1968).

<sup>25</sup> TLĐ, 01-01 Canh Tuất (06-02-1970).

xuân bủa tràn ân phước thiêng liêng như lời khuyên dạy của Đức Thái Thượng Đạo Tổ:

*Xuân có sanh thì Hạ trưởng thành,  
Xuân thiên nguồn phát, lợi, trinh, hanh,  
Xuân tâm hòa nhịp cùng xuân cảnh,  
Tạo một trời xuân bủa đức lành.*

Đó chính là “Xuân Tâm miên viễn”, là phương thuốc thần diệu chữa lành mọi nỗi thống khổ của con người nơi cõi thế gian.

#### 4. XUÂN TÂM MIÊN VIỄN – PHẢN TỈNH NỘI CẦU.

Muốn đạt được xuân tâm hoặc xuân tâm miên viễn, thiết tưởng không có một phương pháp nào khác hơn là hướng vào nội thể để chuyên luyện tâm thanh tịnh. Con đường hướng tâm là con đường ngắn nhất và hiệu quả nhất để phân phàm lọc thánh.

Phương pháp hướng về nội tâm hay còn gọi là phản tỉnh nội cầu, hồi quang phản chiếu để chuyên luyện tâm thanh tịnh, tâm vô ngại, tâm hư. Đức Bảo Pháp Chơn Quân đã chia sẻ kinh nghiệm bản thân như sau:

*“Bốn huynh đã trải qua những phút giây mê muội, đã qua những nhịp cầu khó khăn lắt léo, giờ đây khuyên chư đệ muội cố gắng giữ lòng thanh tịnh. Muốn thanh tịnh phải phản tỉnh nội cầu để loại trừ những chướng ma sân si, phiền não thì hồi quang phản chiếu mới suốt thấu được chỗ huyền nhiệm của Như Lai.”*<sup>26</sup>

Hoặc: *“Điều quan trọng là phải giữ tâm thanh tịnh không máy niệm đến ngoại cảnh hay ít nhiều sai lệch trong tâm, giờ giờ khắc khắc phản tỉnh nội cầu, pháp luân*

<sup>26</sup> CQPTGL, 11-11 Đinh Tỵ (21-12-1977).

thường chuyển.”<sup>27</sup>

*Đừng để trong lòng một niệm sanh,  
Mới hay thiên lý đã lưu hành.*<sup>28</sup>

“Bước vào đơn phòng đại định thì dứt mọi niệm lự duyên cảnh nội tâm. Ngoài Đạo, tâm, không có gì đáng suy nghĩ; ngoài pháp, thân, không có gì đáng chăm lo; ngoài sự tâm thanh tịnh không còn gì để nhớ nhung, vương vấn. Được như vậy thì ngày ngày sáng suốt, bao bịnh tiêu trừ mới dễ dàng tu đơn kiết thánh được.”<sup>29</sup>

Thật vậy, mục tiêu đạt đến của hành giả là vào thiền cũng ví như đang thưởng cảnh xuân quang. Ngồi càng lâu càng thấy phấn chấn. Ngày xưa, có người khi xả thiền thì com đã nổi mốc vì nấu từ lâu mà mãi mê thiền định nên không dùng bữa. Phải có một điều gì đó thật màu nhiệm khi hành thâm công phu mới khiến người xưa quên mất khái niệm thời gian. Nếu không phải là cảnh xuân quang thì thiết tưởng không gì có thể lôi cuốn hành giả đến thế.

*Tham sân si ấy thật ma vương,  
Sáu dục, bảy tình tương trợ đương,  
Ba báu của người toan cướp đoạt,  
Huyền công luyện kỹ khó xâm lường.*<sup>30</sup>

Vấn đề là làm sao cho tâm thanh tịnh (hư tâm) tăng dần trong mỗi thời công phu (2 phút, 5 phút, 10 phút,...) Bởi lẽ, hư tâm được một phút sẽ thấy được huyền nhiệm một

<sup>27</sup> CQPTGL, 26-10 Bính Thìn (16-12-1976).

<sup>28</sup> CQPTGL, 26-02 Ất Sửu (17-3-1985).

<sup>29</sup> MĐTV, 13-9 Tân Dậu (10-10-1981).

<sup>30</sup> Đức Bảo Pháp Chơn Quân, CQPTGL, 12-11 Tân Dậu (07-12-1981).

phút, hư tâm một giờ sẽ thấy được huyền nhiệm một giờ, hư tâm một ngày, một tháng, một năm sẽ thấy huyền nhiệm một ngày, một tháng, một năm. Trạng thái hư tâm đó cũng chính là xuân tâm vậy. Giữ được xuân tâm trong giờ công phu đã khó, giữ được xuân tâm hằng phút, hằng giờ, hằng ngày trong đời sống thường nhật lại càng khó hơn.

Muốn thực hiện rốt ráo được như trên, chúng ta cũng cần chú ý đến lời căn dặn của người xưa là làm sao bớt lần lòng ham muốn thường tình (thiếu tư quả dục):

*Thiếu tư quả dục minh tâm tánh,  
Bí quyết Tiên gia để thoát trần.*

## TẠM KẾT

Mỗi người trong cuộc đời của mình đã chứng kiến biết bao mùa xuân đến rồi lại ra đi theo định luật của đất trời. Xuân đến, xuân đi theo một chu kỳ diễn tiến từ vô thi đến vô chung. Song, mỗi mùa xuân qua đi nơi cõi thế gian đều nhắc nhở mỗi người con tin của Thượng Đế cần nỗ lực tăng trưởng hơn nữa về phương diện nhân sinh và tâm linh trong trường tiến hóa này.

Trong bốn mùa: xuân, hạ, thu, đông; xuân là mùa khởi đầu của một năm, nó mang đến cho con người sự ấm áp, niềm hân hoan vào một viễn cảnh mới, sức sống mới, niềm tin mới.

Vậy nên, nếu con người biết cách tu, biết cách trau luyện tâm cho thanh tịnh, vô dục, vô niệm thì có thể biến 365 ngày trong năm thành những ngày xuân bất tận và bốn mùa trong một năm thành mùa xuân miên viễn.

*Không cứ phải một mùa xuân cách hạ thu đông, hai mùa xuân hoặc trăm vạn mùa xuân phát sinh vào thời gian ngắn ngủi, mà mùa nào chỉ những mùa nào, các con vẫn*

*trao luyện tâm mình được tươi nhuận ấm áp dịu hiền, không sân hận, không si mê, không tham vọng, thì tự khắc đã gần gũi với Thầy rồi đó. Như vậy, các con được sống trong mùa xuân miên viễn, không hạn định, không hủy bỏ theo thời gian, Ấy là xuân đạo đức.<sup>31</sup>*

Vâng, xuân đạo đức cũng chính là xuân tâm miên viễn vậy.

### Thiện Hạnh



<sup>31</sup> Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, NTTTT, 1-1 Canh Tuất (6-2-1970).



### Mùa xuân không lỗi hẹn

CHIM QUYÊN

Cứ như thể đông qua thì xuân đến  
 Nắng tươi hồng xuân rạng ánh trăm quê  
 Bờ cỏ non sương mượt đón xuân về  
 Tiếng chim ngọt hót vang chào xuân mới  
 Cùng xuân hẹn, chung chân ta đi tới  
 Mang mẽ đường xuân là những trang kinh  
 Gội thánh ân uơm thảo thức xuân tình  
 Trăm nét đẹp nở hoa xuân rạng rỡ  
 Những xuân hồng muôn nơi chung gặp gỡ  
 Khúc đại đồng vang dậy điệu xuân ca  
 Xuân, xuân! Xuân hẹn nhà nhà

## Tình thầy trò

Câu chuyện đã xảy ra từ nhiều năm trước. Lúc đó, cô Thompson đang dạy tại trường tiểu học của thị trấn nhỏ tại Hoa Kỳ. Vào ngày khai giảng năm học mới, cô đứng trước những em học sinh lớp năm, nhìn cả lớp và nói cô sẽ yêu tất cả các học sinh như nhau. Nhưng thực ra cô biết mình sẽ không làm được điều đó bởi cô đã nhìn thấy cậu học sinh Teddy Stoddard ngồi lù lù ngay bàn đầu. Năm ngoái, cô đã từng biết Teddy và thấy cậu bé chơi không đẹp với bạn bè, quần áo thì lôi thôi lếch thếch, còn người ngợm thì lại quá bẩn thiu... *“Teddy trông thật khó ưa.”*

Chẳng những thế, cô Thompson còn dùng cây bút đỏ vạch một chữ thật rõ đậm vào hồ sơ cá nhân của Teddy và ghi chữ F đỏ chói ngay phía ngoài (chữ F là hạng kém). Ở trường này, vào đầu năm học mỗi giáo viên đều phải xem thành tích của từng học sinh trong lớp mình chủ nhiệm. Cô Thompson đã nhét hồ sơ cá nhân của Teddy đến cuối cùng mới mở ra xem, và cô rất ngạc nhiên về những gì đọc được. Cô giáo chủ nhiệm lớp 1 nhận xét Teddy như sau: *“Teddy là một đứa trẻ thông minh và luôn vui vẻ. Học giỏi và chăm ngoan... Em là nguồn vui cho người chung quanh”*. Cô giáo lớp 2 nhận xét: *“Teddy là một học sinh xuất sắc, được bạn bè yêu quý nhưng có chút vấn đề vì mẹ em ốm nặng và cuộc sống trong gia đình thật sự là một cuộc chiến đấu”*. Giáo viên lớp 3 ghi: *“Cái chết của người mẹ đã tác động mạnh đến Teddy. Em đã cố gắng học, nhưng cha em không mấy quan tâm đến con cái và đời sống gia đình sẽ ảnh hưởng đến em nếu em không được*

*giúp đỡ.”* Giáo viên chủ nhiệm lớp 4 nhận xét: *“Teddy tỏ ra lãnh đạm và không tỏ ra thích thú trong học tập. Em không có nhiều bạn và thỉnh thoảng ngủ gục trong lớp”*.

Đọc đến đây, cô Thompson chợt hiểu ra vấn đề và cảm thấy tự hổ thẹn. Cô còn thấy áy náy hơn khi đến lễ Giáng sinh, tất cả học sinh trong lớp đem tặng cô những gói quà gói giấy màu và gắn nơ thật đẹp, ngoại trừ món quà của Teddy. Em đem tặng cô một gói quà bọc vụng về bằng loại giấy gói hàng nâu xỉn mà em tận dụng lại từ loại túi giấy gói hàng của tiệm tạp hoá. Cô Thompson cảm thấy đau lòng khi mở gói quà ấy ra trước mặt cả lớp. Một vài học sinh đã bật cười khi thấy cô giơ lên chiếc vòng giả kim cương cũ đã sút mất một vài hạt đá và một chai nước hoa chỉ còn lại một ít. Nhưng cô đã dập tắt những tiếng cười nhạo kia khi cô khen chiếc vòng đẹp, đeo nó vào tay và xịt ít nước hoa trong chai lên cổ.

Hôm đó Teddy đã nén lại cho đến cuối giờ để nói với cô: *“Thưa cô, hôm nay cô thơm như mẹ em ngày xưa”*. Sau khi đưa bé ra về, cô Thompson đã ngồi khóc cả giờ đồng hồ. Và chính từ hôm đó, ngoài dạy học cô còn lưu tâm chăm sóc cho Teddy hơn trước. Mỗi khi cô đến bàn em để hướng dẫn thêm, tinh thần Teddy dường như phấn chấn hẳn lên. Cô càng động viên em càng tiến bộ nhanh. Vào cuối năm học, Teddy đã trở thành học sinh giỏi nhất lớp. Và trái với phát biểu của mình vào đầu năm học, cô đã không yêu thương mọi học sinh như nhau. Teddy là học sinh cưng nhất của cô.

Một năm sau, cô tìm thấy một mẫu giấy nhét qua khe cửa. Teddy viết: *“Cô là cô giáo tuyệt vời nhất trong đời*

em”. Sáu năm sau, cô lại nhận được một bức thư ngắn từ Teddy. Cậu cho biết đã tốt nghiệp trung học, đứng hạng 3 trong lớp và “*Cô vẫn là người thầy tuyệt vời nhất trong đời em*”. Bốn năm sau, cô lại nhận được một lá thư nữa. Teddy cho biết dù hoàn cảnh rất khó khăn khiến cho cậu có lúc cảm thấy bế tắc, cậu vẫn quyết tốt nghiệp đại học với hạng xuất sắc nhất, nhưng “*Cô vẫn luôn là cô giáo tuyệt vời mà em yêu quý nhất trong đời*”. Rồi bốn năm sau nữa, cô nhận được bức thư trong đó Teddy báo tin cho biết cậu đã đậu tiến sĩ và quyết định học thêm lên. “*Cô vẫn là người thầy tuyệt nhất của đời em*”, nhưng lúc này tên cậu đã dài hơn. Bức thư ký tên Theodore F. Stoddard - giáo sư tiến sĩ.

Câu chuyện vẫn chưa kết thúc tại đây. Một bức thư nữa được gửi đến nhà cô Thompson. Teddy kể cậu đã gặp một cô gái và cậu sẽ cưới cô ta. Cậu giải thích vì cha cậu đã mất cách đây vài năm nên cậu mong cô Thompson sẽ đến dự lễ cưới và ngồi ở vị trí vốn thường dành cho mẹ chú rể. Và bạn thử đoán xem việc gì đã xảy ra?

Ngày đó, cô đeo chiếc vòng kim cương giả bị rớt hột mà Teddy đã tặng cô năm xưa, xúc thứ nước hoa mà Teddy nói mẹ cậu đã dùng vào kỳ Giáng sinh cuối cùng trước lúc bà mất. Họ ôm nhau mừng rỡ và giáo sư Stoddard thì thâm vào tai cô Thompson: “*Cám ơn cô đã tin tưởng em. Cám ơn cô rất nhiều vì đã làm cho em cảm thấy mình quan trọng và cho em niềm tin rằng mình sẽ tiến bộ*”. Cô Thompson vừa khóc vừa nói nhỏ với cậu: “*Teddy, em nói sai rồi.. Chính em mới là người đã dạy cô*

*rằng cô có thể sống khác đi. Cô chưa từng biết dạy học cho tới khi cô gặp được em.*”

Tác giả **Khuyết Danh**

## Xuân Di Lạc

**CHIM QUYÊN**

Chim về trời giọng thiên thai  
 Ngày đông trở gót hoa cài áo xuân  
 Thuốt tha dưới bóng Hồng Quân  
 Giữa dòng nhân thế tung bùng điểm trang  
 Hóa duyên bồ tát hai hàng  
 Nắm tay bạn lữ nhân gian dặm dài  
 Nẻo đời vàng óng hoa mai  
 Nụ cười Di Lạc thoát ngoài chiêm bao  
 Đường về cố quận xưa nào  
 Trong ta chợt hiện đường vào bến xuân  
 Đây đang vang vọng tin mừng  
 Ba ngàn thế giới vô chùng điển quang  
 Phiêu bồng dừng bước lang thang  
 Đời vui xuân ngọt vọng vang kinh cầu  
 Mới hay trong cuộc bể dâu  
 Dạ thăm thăm đợi thiên thâu đến kỳ



## Xin cảm ơn cuộc đời

**HOÀNG THANH**

**T**hé là một mùa Lễ Tạ Ôn nữa lại đến... Tôi vẫn còn nhớ, lần đầu tiên khi nghe nói về Lễ Tạ Ôn, tôi trầm nghĩ, "*Dân ngoại quốc sao mà... "quờn" quá, cứ bày đặt lễ này lễ nọ, màu mè, chắc cũng chỉ để có dịp bán thiệp, bán hàng để người ta mua tặng nhau thôi, cũng là một cách làm business đó mà..."*

Năm đầu tiên đặt chân đến Mỹ, Lễ Tạ Ôn hoàn toàn không có một chút ý nghĩa gì với tôi cả, tôi chỉ vui vì ngày hôm đó được nghỉ làm, và có một buổi tối quây quần ăn uống với gia đình.

Mãi ba năm sau thì tôi mới thật sự hiểu được ý nghĩa của ngày Lễ Tạ Ôn.

Thời gian này tôi đang thực tập ở một pharmacy để lấy bằng Dược sĩ. Tiệm thuốc này rất đông khách, cả ngày mọi người làm không nghỉ tay, điện thoại lúc nào cũng reng liên tục, nên ai nấy cũng đều căng thẳng, mệt mỏi, dễ đâm ra quạu quọ, và hầu như không ai có nổi một nụ cười trên môi.

Tiệm thuốc có một bà khách quen, tên bà là Josephine Smiley. Tôi còn nhớ rất rõ nét mặt rất phúc hậu của bà. Năm đó bà đã gần 80 tuổi, bà bị tật ở tay và chân nên phải ngồi xe lăn, lại bị bệnh thấp khớp nên các ngón tay bà co quắp, và bà lại đang điều trị ung thư ở giai đoạn cuối. Cứ mỗi lần bà đến lấy thuốc (bà uống hơn mười mấy món mỗi tháng, cho đủ loại bệnh), tôi đều nhìn bà ái ngại. Vì thấy rất tội nghiệp cho bà, nên tôi thường ráng cười vui với bà,

thăm hỏi bà vài ba câu, hay phụ đẩy chiếc xe lăn cho bà. Nghe đâu chồng bà và đứa con duy nhất bị chết trong một tai nạn xe hơi, còn bà tuy thoát chết nhưng lại bị tật nguyên, rồi từ đó bà bị bệnh trầm cảm (depressed), không đi làm được nữa, và từ 5 năm nay thì lại phát hiện ung thư. Mấy người làm chung trong tiệm cho biết là bà hiện sống một mình ở nhà dưỡng lão.

Tôi vẫn còn nhớ rất rõ vào chiều hôm trước ngày lễ Thanksgiving năm 1993, khi bà đến lấy thuốc. Bỗng dưng bà cười với tôi và đưa tặng tôi tấm thiệp cùng một ổ bánh ngọt bà mua cho tôi. Tôi cảm ơn thì bà bảo tôi hãy mở tấm thiệp ra đọc liền đi.

Tôi mở tấm thiệp và xúc động nhìn những nét chữ run rẩy, xiêu vẹo:

*Dear Thanh,*

*My name is Josephine Smiley, but life does not "smile" to me at all. Many times I wanted to kill myself, until the day I met you in this pharmacy. You are the ONLY person who always smiles to me, after the death of my husband and my son. You made me feel happy and help me keep on living. I profit this Thanksgiving holiday to say "Thank you", Thanh.*

*Thank you, very much, for your smile...*

Rồi bà ôm tôi và bà chảy nước mắt. Tôi cũng vậy, tôi đứng mà nghe mắt mình ướt, nghe cổ họng mình nghẹn... Tôi thật hoàn toàn không ngờ được rằng chỉ với một nụ cười mà tôi đã có thể giúp cho một con người có thêm nghị lực để sống còn.

Đó là lần đầu tiên, tôi cảm nhận được cái ý nghĩa cao quý của ngày lễ Thanksgiving.

Ngày Lễ Tạ Ôn năm sau, tôi cũng có ý ngóng trông bà đến lấy thuốc trước khi đóng cửa tiệm. Thì bỗng dưng một cô gái trẻ đến tìm gặp tôi. Cô đưa cho tôi một tấm thiệp và báo tin là bà Josephine Smiley vừa mới qua đời 3 hôm trước. Cô nói là lúc hấp hối, bà đã đưa cô y tá này tấm thiệp và nhờ cô đến đưa tận tay tôi vào đúng ngày Thanksgiving. Và cô ta đã có hứa là sẽ làm tròn ước nguyện sau cùng của bà. Tôi bật khóc, và nước mắt ràn rụa của tôi đã làm nhòe hẳn đi những dòng chữ xiêu vẹo, nghèo nàn trên trang giấy:

*My dear Thanh,*

*I am thinking of you until the last minute of my life.*

*I miss you, and I miss your smile...*

*I love you, my "daughter"...*

Tôi còn nhớ tôi đã khóc sung cả mắt ngày hôm đó, không sao tiếp tục làm việc nổi, và khóc suốt trong buổi tang lễ của bà, người "Mẹ American" đã gọi tôi bằng tiếng "my daughter"...

Trước mùa Lễ Tạ Ôn năm sau đó, tôi xin chuyển qua làm ở một pharmacy khác, bởi vì tôi biết, trái tim tôi quá yếu đuối, tôi sẽ không chịu nổi niềm nhớ thương quá lớn, dành cho bà, vào mỗi ngày lễ đặc biệt này, nếu tôi vẫn tiếp tục làm ở pharmacy đó.

Mãi cho đến giờ, tôi vẫn còn giữ hai tấm thiệp ngày nào của người bệnh nhân này. Và cũng từ đó, không hiểu

sao, tôi yêu lắm ngày Lễ Thanksgiving, có lẽ bởi vì tôi đã "cảm" được ý nghĩa thật sự của ngày lễ đặc biệt này.

\* \* \*

Thông thường thì ở Mỹ, Lễ Tạ Ôn là một dịp để gia đình họp mặt. Mọi người đều mua một tấm thiệp, hay một món quà nào đó, đem tặng cho người mình thích, mình thương, hay mình từng chịu ơn. Theo phong tục bao đời nay, thì trong buổi họp mặt gia đình vào dịp lễ này, món ăn chính luôn là món gà tây (turkey).

Từ mấy tuần trước ngày Lễ TẠ ÔN, hầu như chợ nào cũng bày bán đầy những con gà tây, gà ta, còn sống có, thịt làm sẵn cũng có... Cứ mỗi mùa Lễ Tạ Ôn, có cả trăm triệu con gà bị giết chết, làm thịt cho mọi người ăn nhậu.

Người Việt mình thì hay chê thịt gà tây ăn lạt lẽo, nên thường làm món gà ta, "gà đi bộ." Ngày xưa tôi cũng hay ăn gà vào dịp lễ này với gia đình, nhưng từ ngày biết Đạo, tôi không còn ăn thịt gà nữa. Từ vài tuần trước ngày lễ, hề tôi làm được việc gì tốt, dù rất nhỏ, là tôi lại hồi hướng công đức cho tất cả những con gà, tây hay ta, cùng tất cả những con vật nào đã, đang và sẽ bị giết trong dịp lễ này, cầu mong cho chúng thoát khỏi kiếp súc sanh và được đầu thai vào một kiếp sống mới, tốt đẹp và an lành hơn.

Từ hơn 10 năm nay, cứ mỗi năm đến Lễ Tạ Ôn, tôi đều ráng sắp xếp công việc để có thể tham gia vào những buổi "Free meals" tổ chức bởi các Hội Từ Thiện, nhằm giúp bữa ăn cho những người không nhà. Có đến với những bữa cơm như thế này, tôi mới thấy thương cho những người dân Mỹ nghèo đói, Mỹ trắng có, Mỹ đen có,

người da vàng cũng có, và có cả người Việt Nam mình nữa... Họ đứng xếp hàng cả tiếng đồng hồ, rất trật tự, trong gió lạnh mùa thu, nhiều người không có cả một chiếc áo ấm, răng đánh bò cạp... để chờ đến phiên mình được lãnh một phần cơm và một chiếc mền, một cái túi ngủ qua đêm.

Ở nơi đâu trên trái đất này, cũng luôn vẫn còn rất rất nhiều người đang cần những tấm lòng nhân ái của chúng ta...

Nếu nói về hai chữ "TẠ ƠN" với những người mà ta từng chịu ơn, thì có lẽ cái list của chúng ta sẽ dài lắm, bởi vì không một ai tồn tại trên cõi đời này mà không từng mang ơn một hay nhiều người khác. Chúng ta được sinh ra làm người, đã là một ơn sủng của Thượng Đế. Như tôi đây, có được ngày hôm nay, ngồi viết những dòng này, cũng lại là ơn Cha, ơn Mẹ, ơn Thầy...

Cám ơn quê hương tôi - Việt Nam, với 2 mùa mưa nắng, với những người dân bản cùng chịu khó. Quê hương tôi - nơi đã đón nhận tôi từ lúc sinh ra, để lại trong tim tôi biết bao nhiêu là kỷ niệm cả một thời thơ ấu. Quê hương tôi, là nỗi nhớ, niềm thương của tôi, ngày lại ngày qua ở xứ lạ quê người...

Cám ơn Mẹ, đã sinh ra con và nuôi dưỡng con cho đến ngày trưởng thành. Cám ơn Mẹ, về những tháng ngày nhọc nhằn đã làm lưng Mẹ còng xuống, vai Mẹ oằn đi, về những nỗi buồn lo mà Mẹ đã từng âm thầm chịu đựng suốt gần nửa thế kỷ qua...

Cám ơn Ba, đã nuôi nấng, dạy dỗ con nên người. Cám ơn Ba, về những năm tháng cực nhọc, những chuỗi ngày dài đằng đẵng chạy lo cho con từng miếng cơm manh áo,

về những giọt mồ hôi nhễ nhại trên lưng áo Ba, để kiếm từng đồng tiền nuôi con ăn học....

Cám ơn các Thầy Cô, đã dạy dỗ con nên người, đã truyền cho con biết bao kiến thức để con trở thành một người hữu dụng cho đất nước, xã hội...

Cám ơn các chị, các em tôi, đã xẻ chia với tôi những tháng ngày cơ cực nhất, những buổi đầu đặt chân trên xứ lạ quê người, đã chia vui, động viên những lúc tôi thành công, đã nâng đỡ, vực tôi dậy những khi tôi vấp ngã hay thất bại...

Cám ơn tất cả bạn bè tôi, đã tặng cho tôi biết bao nhiêu kỷ niệm - buồn vui - những món quà vô giá mà không sao tôi có thể mua được. Nếu không có các bạn, thì có lẽ cả một thời áo trắng của tôi không có chút gì để mà lưu luyến cả...

Cám ơn nhờ bạn thân ngày xưa, đã "nuôi" tôi cả mấy năm trời Đại học, bằng những lon "gigo" cơm, bữa rau, bữa trứng, bằng những chén chè nho nhỏ hay những ly trà đá ở căn tin ngày nào.

Cám ơn các bệnh nhân của tôi, đã ban tặng cho tôi những niềm vui trong công việc. Cả những bệnh nhân khó tính nhất, đã giúp tôi hiểu thế nào là cái khổ, cái đau của bệnh tật...

Cám ơn các ông chủ, bà chủ của tôi, đã cho tôi biết giá trị của đồng tiền, để tôi hiểu mình không nên phung phí, vì đồng tiền lương thiện bao giờ cũng phải đánh đổi bằng công lao khó nhọc...

Cám ơn những người tình, cả những người từng bỏ ra đi, đã giúp tôi biết được cảm nhận được thế nào là Tình yêu, là Hạnh phúc, và cả thế nào là đau khổ, chia ly.

Cám ơn những dòng thơ, dòng nhạc, đã giúp tôi tìm vui trong những phút giây thơ thẩn nhất, để quên đi chút sầu muộn âu lo, để thấy cuộc đời này vẫn còn có chút gì đó để nhớ, để thương....

Cám ơn những thăng trầm của cuộc sống, đã cho tôi nếm đủ mọi mùi vị ngọt bùi, cay đắng của cuộc đời, để nhận ra cuộc sống này là vô thường... để từ đó bớt dần "cái tôi" - cái ngã mạn của ngày nào...

Xin cảm ơn tất cả... những ai đã đến trong cuộc đời tôi, và cả những ai tôi chưa từng quen biết. Bởi vì:

*"Trăm năm trước thì ta chưa gặp,*

*Trăm năm sau biết gặp lại không?*

*Cuộc đời sắc sắc không không*

*Thôi thì hãy sống hết lòng với nhau..."*

Và cứ thế mỗi năm, khi mùa Lễ Tạ Ôn đến, tôi lại đi mua những tấm thiệp, hay một chút quà để tặng Mẹ, tặng Chị, tặng những người thân thương, và những người đã từng giúp đỡ tôi. Cuộc sống này, đôi lúc chúng ta cũng cần nên biểu lộ tình thương yêu của mình, bằng một hành động gì đó cụ thể, dù chỉ là một lời nói "Con thương Mẹ", hay một tấm thiệp, một cành hồng. Tình thương, là phải được cho đi, và phải được đón nhận, bởi lẽ mai này, những người thương của chúng ta không còn nữa, thì ngày Lễ Tạ Ôn sẽ có còn ý nghĩa gì không?

Xin cho tôi được một lần, nói lời Tạ Ôn: Cám ơn lắm, cuộc đời này...

**Hoàng Thanh** (Mùa Thanksgiving 2009)

*(Hoàng Thanh tên thật Võ Ngọc Thanh, một được sĩ thuộc lớp tuổi 30', hiện là cư dân Westminster, Orange County. Bài viết về Lễ Tạ Ôn của cô "Xin Cám Ôn Cuộc Đời" kể lại câu chuyện xúc động, giản dị mà khác thường, bắt đầu từ cái bình thường nhất: "Chỉ với một nụ cười..." - Hồng Nhung giới thiệu.)*

## Xuân Đạo Kỳ Ba

**CHIM QUYÊN**

Nắng ấm mới, gió vờn hoa lá mượt

Đường thênh thang trải mộng lối vào xuân

Cánh tình dang qua biển rộng vô chùng

Xuân Đại Đạo rắc gieo cùng đây đó

Dậy muôn lòng niềm tin yêu gắn bó

Hoa đại đồng đang uơm hạt mười phương

Một nguồn ân tuôn chảy giữa vô thường

Muôn suối ngọt hiệp chung thành sông lớn

Những tinh hoa rực lên ngày xuân sớm

Khấp đất trời bát nhã dọn kim cương

Chuyển nơi nơi lời giáo Đạo Nam phương

Từ bản thể gọi về từng linh tử

Xuân Đạo Kỳ Ba ngồi trên muôn xứ

Hướng về Thầy hợp xuân khí hạo nhiên

Lướt nhẹ thênh thênh xuân đến mọi miền

Xuân Đại Đạo, xuân trong ta, trong bạn

## Bốn biển không yên cơn lửa trẻ

HUỆ KHẢI

(Trích trong *Giải mã truyện Tây Du*)

Già đầu mà có khi thua con nít. Trong những cái trớ trêu của Tây du, vẫn không loại trừ điều ấy. Mào đầu câu chuyện nghịch lý này, Ngô Thừa Ân liền dùng ngay hai chữ “trẻ thơ” để nói đến Hồng hài nhi: “Trẻ thơ bốn cọt lòng thiên rổi...” [TDK IV 1988: 224]. Nhưng đứa trẻ này quả thật chẳng phải tay vừa, “thằng bé” đã làm “Lão Tôn” điêu đứng, chẳng thể trị nổi!

### Ngọn lửa trớ trêu



Hồng hài nhi

Chuyện đánh nhau với Hồng hài nhi phải kéo dài từ hồi thứ 40 qua đến hai hồi 41 và 42 mới xong. Hồng hài nhi quả rất đáng sợ. Bề ngoài, y được miêu tả là một đứa trẻ nhỏ, “mình không áo giáp, chỉ mặc độc chiếc quần gấm thêu thắt ngang lưng, đi chân không”. [TDK V 1988: 7]

Lai lịch Hồng hài nhi kể ra cũng khá rõ ràng. “Nó là con trai Nguru ma vương. Mụ La sát nữ nuôi nấng nó. Nó đã tu ba trăm năm ở Hỏa diệm sơn. (...) Tên lúc bé của nó là Hồng hài nhi, hiệu là Thánh anh Đại vương.” [TDK IV 1988: 224]. Y lại còn có quan hệ chú cháu với Tề thiên vì lẽ xưa kia cha Hồng hài nhi là Nguru ma vương và năm yêu quái khác có kết nghĩa anh em với Tề thiên; họ Nguru làm anh cả, Tề thiên đứng hàng thứ bảy, tức là em út [TDK V 1988: 9].

Hồng hài nhi lại sở trường về chơi lửa; “đồ nghề” chuyên dùng của đứa nhỏ này còn có thêm năm chiếc xe nhỏ. Cách y nổi lửa cũng lạ đời. Thoạt tiên y cho bày xe theo phương vị ngũ hành: bên ngoài là bốn chiếc úng với kim, mộc, thủy, hỏa; trung ương đặt một xe úng với thổ. Thế rồi “yêu tinh đứng trên cỗ xe nhỏ ở chính giữa, một tay vung cây giáo lửa nhọn, một tay nắm thành nắm đấm, tạt đấm hai quả vào mũi mình.” Sau đó y lại “đọc thần chú, phun từ trong miệng ra một vệt lửa: từ hai lỗ mũi, khói đen nồng nặc cũng tuôn ra. Rồi mắt hấn cứ chớp chớp, lửa đỏ lại bùng lên. Lửa cháy ngùn ngụt trùm cả năm chiếc xe nhỏ.” [TDK V 1988: 7, 11]

Lửa của “thằng bé” cũng khác thiên hạ! Có bài thơ tả lửa ấy như sau:



*Ngọt ngọt ngùn ngùn lửa bốc lên,  
 Bùng bùng cuộn cuộn khắp trăm miền.  
 (...) Lửa trời lửa đất đều không phải,  
 Ấy lửa tam muội của ma vương.  
 Năm cỗ xe kia hợp ngũ hành,  
 Ngũ hành sinh hóa lửa kia thành.  
 Can mộc phát sinh tâm hỏa vương,  
 Tâm hỏa khiến cho tỳ thổ bình.  
 Tỳ thổ sinh kim, kim sinh thủy,  
 Thủy sinh ra mộc thật tài tình.  
 Sinh sinh hóa hóa đều do hỏa,  
 Cháy khắp không gian vạn vật vinh.*

[TDK V 1988: 11-12]

Chính vì lửa ấy dị thường, nên Tề thiên dù mời được bốn anh em Long vương ở khắp bốn biển đông tây nam bắc đến làm mưa trợ giúp, cũng chẳng ăn thua gì! Truyện kể: *“Mưa sầm sập trút xuống, nhưng không dập tắt nổi ngọn lửa của yêu quái. (...) Mà trái lại, khác nào lửa đổ thêm dầu, càng mưa, lửa càng bốc to.”* [TDK V 1988: 20]. Cuối cùng chỉ có Quan âm Bồ tát mang bình tịnh thủy đến mới trị được Hồng hải nhi, thu phục y làm Thiện tài Đồng tử [TDK V 1988: 56, 218].

### **Ai người đốt lửa?**

Khi đã thấy ngọn lửa của Hồng hải nhi là trớ trêu thì chính những tình tiết đầy trớ trêu ấy lại gọi ra cho người đọc hàng loạt nhiều câu hỏi liên quan. Thực vậy:

Tại sao tu ba trăm năm nhưng vẫn là đứa con nít? Tại

sao trót làm thân yêu tinh mà còn xưng “Thánh anh”? Tại sao yêu ấy tên là Hồng hải nhi? Và tại sao yêu tinh lại có quan hệ chú cháu với Tề thiên?

Lửa của Hồng hải nhi là thứ gì mà nước mưa bốn biển của bốn Long vương chẳng những không dập tắt lại còn như lửa đổ thêm dầu, càng mưa, lửa càng bốc to? Vậy mà, Quan âm Bồ tát trị được. Chỉ với bình tịnh thủy. Tại sao phải nhờ tới Quan âm?

Tại sao khi đốt lửa phải bày trận ngũ hành, và lửa phát ra từ trung ương? Tại sao lúc “môi lửa” thì chẳng dùng bụi nhùi, diêm quẹt mà phải tự đốt hai quả vào mũi mình? Tại sao lại có cây giáo lửa nhọn? Tại sao lửa lại phun ra từ trong miệng, hai lỗ mũi, thậm chí cả từ đôi mắt?

Những câu hỏi liên tiếp ấy chính là chiếc chìa khóa giải mã câu chuyện về Hồng hải nhi.

Câu chuyện được dẫn dụ rất khéo. Trước hết, nói cha của yêu tinh là Ngưu ma vương, anh kết nghĩa với Tề thiên, Tề thiên với yêu tinh có tình chú cháu. Đặt ra mối quan hệ “bà con” như vậy để thấy yêu tinh dữ dằn (cái ác, cái xấu) không ở đâu xa, nó trong chỗ “thân thích”, gần gũi với mình. Ý này rất quan trọng, vì thông thường không ai dè chừng kẻ dữ lại là người nhà.

Nói Hồng hải nhi là con mụ La sát nữ để miêu tả cái “độc” của yêu tinh. Theo Phật giáo, la sát (tiếng Sanskrit: *rakchasis*) là ác quỷ ăn thịt người, chúng xuất hiện khắp nơi, cả trên biển lẫn trên đất liền. Giống cái gọi là la sát nữ (*rakchasis*).

Phật bảo trên đời có ba thứ độc (*tam độc*: tham, sân,

si). Món thứ hai, sần độc, hàm nghĩa rằng giận rất độc hại. Giận cũng đi kèm với nóng nảy, nên Phật ví giận như lửa, gọi là *sân hỏa* (lửa giận). Lửa của Hồng hài nhi, hiểu theo nghĩa hình nhi hạ là lửa giận. Trong lịch sử, điển tích kim cổ đông tây, không thiếu những chuyện chỉ vì nóng giận mà người giết người! Vậy, quý la sát ăn thịt người đâu phải hoang đường, và đó chính là lý do Tây du dựng chuyện con trai quý la sát nữ sở trường chơi lửa. Cũng thế, nóng giận tuy không hình không dạng mà giết người không thua gươm giáo, nên vũ khí cầm tay của Hồng hài nhi là một ngọn giáo lửa.

Tục ngữ nói: “No mắt ngon, giận mắt khôn.” Hết khôn thì dẫu già đầu vẫn cứ nói năng, cư xử giống y đứa trẻ nhỏ dại không hiểu biết, thiếu suy xét. Vì lẽ đó Ngô Thừa Ân mới dựng chuyện thủ phạm đốt lửa là một đứa con nít. Khi nào bùng bùng lửa giận, người ta vùng vằng quăng ném, cung tay đá chân, hình ảnh đó ở Hồng hài nhi tượng trưng bằng cái kiêu tự đâm hai đấm vào mũi mình! Chưa hết, khi nóng giận quá mức, không kèm chế nổi, người ta mắt lộ ánh hung quang, hơi thở cũng hỗn hển gấp gáp, và miệng thì buông ra những lời nặng nề, đau đớn, tổn thương kẻ khác. Do đó Tây du kể rằng lửa của yêu tinh bốc ra ở cả mắt, mũi, và miệng!

Mỗi khi nổi lửa Hồng hài nhi phải bày trận ngũ hành. Lão giáo coi ngũ hành là những yếu tố tạo nên con người. Nho giáo (sách *Lễ ký*) cũng bảo con người là kết tụ tinh hoa của ngũ hành: “*Nhân giả, kỳ thiên địa chi đức, âm dương chi giao, quý thần chi hội, ngũ hành chi tú khí.*” (Người là cái đức của trời đất, nơi gặp gỡ của âm dương,

nơi hội tụ của thân mình, là tinh hoa tốt đẹp của ngũ hành.)

Tương tự, Phật giáo coi con người là thân tứ đại (đất, nước, gió, lửa). Tứ đại hiệp với hư không (akâsa) thành ra ngũ đại. Bằng hình tượng trận lửa ngũ hành, kẻ đốt lửa thì đứng ở trung ương, Tây du ngụ ý rằng sân hỏa phá hoại công đức người tu hành khởi lên từ chính bên trong nội tâm mỗi người mà ra, nó chẳng đâu xa lạ, thế nên kẻ đánh yêu và yêu tinh mới có dây mơ rễ má bà con với nhau, kêu nhau là... chú cháu!

Lửa gặp nước thì tắt. Nhưng bốn Long vương đem nước bốn biển vẫn không dập tắt lửa Hồng hài nhi nhằm ngụ ý rằng lửa sân giận khó dẹp. Khi đã “bốc hỏa”, nổi giận bùng bùng rồi, khó ai có thể tự chủ kèm chế được cơn giận. Chỉ có Quan âm mới trị xong bởi vì sở trường bửu bối của Quan âm là tịnh thủy (nước thanh tịnh). Vậy, chỉ có lòng thanh tịnh mới chế ngự lửa giận mà thôi.

Ngoài ra, còn thêm hai nguyên có nữa:

(1) Hồng hài nhi là con của La sát nữ, vậy yêu này chánh hiệu... tiêu la sát, la sát con. Kinh *Pháp hoa (Diệu pháp liên hoa)*, phẩm *Phổ môn*, dạy rằng khi gặp loài la sát bức hại hãy niệm danh Quan âm sẽ được giải cứu.

(2) Lửa của Hồng hài nhi là lửa giận (sân hỏa). Cũng kinh *Pháp hoa*, phẩm *Phổ môn*, dạy rằng muốn trừ tam độc (tham, sân, si) phải cầu đến oai lực Quan âm.

Như thế, khi đưa hình tượng Quan âm vào truyện, Ngô Thừa Ân cũng đã thể hiện trung thực truyền thống kinh điển nhà Phật.



Quan âm tịnh thủy, mượn trong [Giới Tử Viên 1966]

### Bản tướng Hồng hài nhi

Về mặt hình nhi thượng, đạo Lão, đạo Phật, và Cao đài dụng công phu hàm dưỡng giống nhau. Phật gọi thiên thì Lão và Cao đài kêu tịnh. Thiên và tịnh xưa nay đều rất kiêng sợ lửa giận. Nhưng cũng đồng thời là lửa, biết khéo dùng thì nấu cơm đặng. Không biết dùng thì... cháy nhà!

Cũng thế, nếu hành giả biết luyện rèn để chuyên hóa lửa giận khí huyết trở thành lửa tam muội nấu “kim đơn” giống như Thái thượng Lão quân dùng lửa văn lửa vũ đốt lò bát quái luyện thuốc [xem bài *Ngọn gió trong lò*], thì con người sẽ đắc đạo. Theo Lão giáo, khi ấy con người tạo được thánh thai, là anh nhi, là xích tử. Đó là lý do yêu tinh không mang họ Nguu của bố đẻ, mà Nguu ma vương và La sát nữ lại nấu chè đặt tên con trai là Hồng hài nhi. Hồng là đỏ; hài nhi là trẻ còn... bú. Vậy Hồng hài nhi đích thị là con nít còn đỏ hỏn (*xích tử*), mình trần trụi, chân không dép giày, còn chiếc quần gấm thêu thắt ngang lưng có khác gì tấm tả quần sơ cho trẻ mới đẻ. Cho nên tuy cốt tử yêu tinh, thuộc dòng dõi la sát hung ác, nhưng vẫn cứ dang hoàng tự xưng là “*Thánh anh*” (trẻ thánh), và tu đã ba trăm năm mà vẫn cứ mang hình hài trẻ nít.

Từ bỏ lối văn nghiêm trang nghi thức của kinh điển Phật, Lão mà dùng phương pháp ẩn dụ để kể chuyện đánh nhau, đấu phép, bắt yêu, trừ quái... Ngô Thừa Ân quả là một đại gia bất hủ trong làng ngụ ngôn. Thấu đáo được từng ẩn ngữ tinh tế của Ngô mới thực sự hiểu vì sao Tây du ký là một tuyệt phẩm vượt không gian và phi thời gian.

### Huệ Khải Lê Anh Dũng

(*Xuất xứ: Bài này được trích từ chương 6 trong quyển “Giải mã truyện Tây Du” của tác giả Huệ Khải (Dũ Lan Lê Anh Dũng). Tác phẩm độc đáo này gồm 16 chương, đã được in nhiều lần và nhà xuất bản Tam Giáo Đồng Nguyên sẽ ấn tống trong năm 2010. Kính mời quý vị đón xem.*)

## So sánh nhơn duyên công đức của sự bố thí

(Trích *Kinh Địa Tạng*, phẩm thứ 10)

Đức Phật bảo Ngài Địa Tạng Bồ Tát rằng: “Trong cõi Nam Diêm Phù Đề ... nếu gặp kẻ hết sức nghèo túng, nhần đến kẻ tật nguyên câm ngọng, kẻ điếc ngậy mù quáng, những hạng người thân thể không được vẹn toàn ..., nếu có thể đủ tâm từ bi lớn, lại có lòng vui vẻ tự hạ mình, tự tay mình đem của ra bố thí cho tất cả những kẻ đó, hoặc bảo người khác đem cho, lại dùng lời ôn hòa dịu dàng an ủi, các vị [bố thí] đó đặng phước lợi bằng phước lợi công đức cúng dường cho một trăm hằng hà sa chư Phật vậy.

Tại làm sao? Chính [vì] phát tâm đại từ bi đối với kẻ rất mực nghèo cùng và với những người tàn tật kia, cho nên phước lành được hưởng quả báo như thế này: trong trăm nghìn đời thường được đầy đủ những đồ thất bảo, hưởng là những thứ để thọ dùng như y phục, đồ uống ăn v.v.

Lại vậy nữa, này Địa Tạng Bồ Tát! Trong đời sau, như có [ai] gặp những người già yếu tật bệnh và kẻ phụ nữ sanh đẻ, nếu trong khoảng chừng một niệm sanh lòng từ lớn đem thuốc men, cơm nước, giường chiếu bố thí, làm cho những kẻ ấy được an vui, phước đức đó rất không thể nghĩ bàn đến được: trong một trăm kiếp thường làm Vua trời Tịnh Cư, trong hai trăm kiếp thường làm Vua sáu tầng trời cõi Dục, không bao giờ còn đọa vào ác đạo, cho đến trong trăm nghìn đời, lỗi tai không hề nghe đến tiếng khổ, rốt ráo sẽ thành Phật đạo.

Nếu lại có thể đem phước đức đó hồi hướng đạo Bồ Đề, thời không luận là nhiều hay ít, rốt ráo sẽ thành Phật cả, hưởng gì là những quả trời Phạm Vương, trời Đế Thích, Vua Chuyển Luân.

Này Địa Tạng Bồ Tát, vì thế nên khuyến hóa tất cả chúng sanh đều phải học theo như thế.

\* \* \*

### *Đức Phật Ca Diếp dạy:*

“Này các cư sĩ, trong thế gian có bốn hạng người. Thế nào là bốn?

Một là những người tự mình làm phước bố thí, nhưng không khuyến khích kẻ khác làm. Hạng người này, trong tương lai được giàu có nhưng không được nhiều người theo.

Hai là những người khuyên kẻ khác bố thí, nhưng tự mình không bố thí. Hạng người này đời sau có phước báo được đông người theo, nhưng không có của cải.

Ba là những người tự mình không bố thí cũng không khuyên người bố thí. Hạng người này đời sau không có của cải cũng không có người theo, phải sống cô độc, ăn cơm thừa của kẻ khác.

**Bốn** là hạng người vừa tự bố thí, vừa khuyên người bố thí, hạng người này trong tương lai sẽ được cả hai phước báo: giàu có và đông người theo”.

(Trích truyện “*Vị A la hán 7 tuổi*”)

**Đức Mẹ Vô Cực Từ Tôn Diệu Trì Kim Mẫu dạy:**

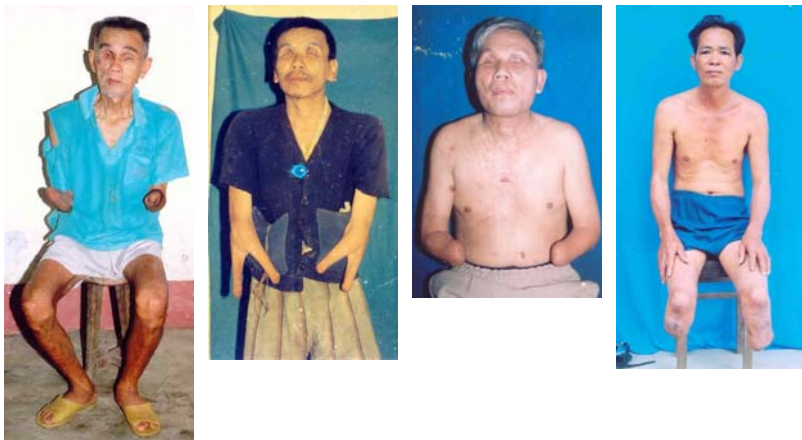
“Con ôi! Vô Cực Từ Tôn không ngự trên đài cao hoang vắng tình thương, mặc dầu có đầy đủ vẻ vàng son rực rỡ. **Ở đâu có ấu nhi đau khổ là có Mẹ, ở đâu có liễu bồ bất hạnh là có Mẹ.** Nếu các con làm được những việc đó là Mẹ đã ngự trong tâm hằng cứu rỗi đó con.”

(Thánh thất Bình Hòa, 18-9-1967)

\* \* \*

**HOẠT ĐỘNG PHƯỚC THIỆN**

[www.phuocthien.net](http://www.phuocthien.net)



Kính mời quý vị ghé thăm và tham gia vào các hoạt động phước thiện của Thiên Lý Bửu Tòa với chi tiết được đăng trên internet ở địa chỉ:

[www.phuocthien.net](http://www.phuocthien.net)

hoặc

[www.thienlybuutoa.org](http://www.thienlybuutoa.org)

**CHUNG TAY CÔNG QUẢ PHÁP THÍ**

Theo kinh Tam Nguơn Giác Thế (*Chiếu Minh Đàn, Cẩn Thơ: Nhà in Phương Nam, do Tiền bối Cao Triều Trục ấn tống*), trong đàn cơ ngày 02.11 Tân Mùi (thứ Năm 10.12.1931), đức **Thần oai Viễn trấn Quan Thánh Đế Quân** giảng dạy như sau (tr.36):

“Phàm người tu hành mà đặt nặng **một bộ kinh sách** mà khuyên chúng làm lành thì người ấy nặng thành tiên. Còn người vẫn chương quân tử mà làm nặng **một pho sách** dạy chúng luân thường đạo lý thì người nặng thành thánh.”

Trong đàn cơ tại thánh tịnh Ngọc Minh Đài, ngày 23-12 Kỷ Dậu, thứ Sáu 30-01-1970, Đức **Giáo tông Đại đạo Thái Bạch Kim Tinh** dạy:

“Hơn một lần, **Bần Đạo** có nói rằng **bố thí thực phẩm** cho người đói lòng là một nghĩa cử từ thiện có phước đức công quả, nhưng **bố thí lời đạo đức** để giác ngộ người đói kém về mặt tinh thần lại càng phúc đức, công quả trọng đại hơn.”

Thánh giáo soi rọi cho mọi người thấy rằng tiếp tay phổ truyền văn hóa đạo đức sâu rộng trong xã hội nhân sinh để góp phần xây dựng cuộc đời trở nên thuần lương thánh thiện là một việc rất quan trọng, rất cao quý. Thế nên kinh sách Tam Giáo xưa nay luôn dạy nhân sanh hãy biết làm pháp thí.

Tuy nhiên, một người mà muốn in cả ngàn cuốn là một điều khó, nhưng nếu nhiều người, **mỗi người một ít cùng nhau gieo cấy phước điền** thì việc lớn ắt thành mà không ai cảm thấy quá sức.



Nếu Quý vị phát tâm muốn công quả ấn tống kinh sách khuyến thiện trong tương lai, chi phiếu xin đề “**Thiên Lý Bửu Tòa**” với ghi chú “Kinh sách”, và gửi về:

**THIÊN LÝ BỬU TÒA**

12695 Sycamore Ave

San Martin, CA 95046. USA

Điện thoại liên lạc: (408) 683-0674

Quý vị sẽ được biên nhận để khai khấu trừ tiền công quả vào thuế lợi tức cuối năm theo luật lệ hiện hành.

---

*Sẽ in trong năm 2010*

**Sách mới:**

- Giải Mã Truyện Tây Du (*Huệ Khải*)
- Hương Quế Cho Đời  
(*Thượng Giáo hữu Phạm Văn Liêm*)
- Thiệp Thư: Cảm Ứng Thiên – Âm Chất Văn – Công Quá Cách (*Lê Anh Minh*)
- Đất Nam Kỳ – Tiền đề pháp lý mở đạo Cao Đài  
(*Huệ Khải – Sách tam ngữ Việt Anh Pháp*)

**Đã phát hết, dự định in lại:**

- Tam Thừa Chơn Giáo
- Thất Chơn Nhon Quả

Nếu muốn thỉnh tập san này, xin liên lạc:

**THIÊN LÝ BỬU TÒA**

12695 Sycamore Ave.

San Martin, CA 95046 - USA

Tel.: (408) 683-0674

Hoặc theo e-mail trên web site.

Các bài giáo lý đăng trong tập san này và rất nhiều kinh sách, thánh ngôn, thánh giáo khác được lưu giữ trên các trang nhà sau đây:

[www.thienlybuutoa.org](http://www.thienlybuutoa.org)

[www.tamgiaodongnguyen.com](http://www.tamgiaodongnguyen.com)

---

**THIÊN LÝ BỬU TÒA**

12695 Sycamore Ave.

San Martin, CA 95046 – USA

Non-Profit Org U.S. Postage <b>PAID</b> San Jose, CA Permit No. 3189
--

TO: